

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4001205776 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 21/04/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/03/2022

- Vốn điều lệ: 32.220.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.220.000.000 đồng

- Địa chỉ: Lô A2 Khu đô thị 7B, Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Số điện thoại: 0235 229 2777

- Số fax: 0235 229 2777

- Website: <https://qnt.vn>

- Mã cổ phiếu: QNT

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam tiền thân là Trung tâm Tư vấn xây dựng thị xã Điện Bàn. Cổ phần hóa theo Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 07/04/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Trung tâm Tư vấn Xây dựng Thị xã Điện Bàn trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Điện Bàn, trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Tư vấn Xây dựng thuộc Ban quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam- Điện Ngọc. Được thành lập theo Quyết định số 15934/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của UBND thị xã Điện Bàn, Quyết định số 19193/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của UBND thị xã Điện Bàn.

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam chính thức hoạt động dưới

hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp đăng ký lần đầu ngày 21/04/2020 với vốn điều lệ là 1,79 tỷ đồng.

Ngày 02/01/2020, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phần theo quy định của pháp luật cổ phần hóa.

Với số vốn ban đầu thấp nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu hoạt động ngành nghề chính là các lĩnh vực liên quan đến Tư vấn xây dựng gồm: Khảo sát địa hình; lập quy hoạch xây dựng; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV; thẩm tra thiết kế và dự toán; giám sát chất lượng công trình; quản lý dự án.

Năm 2021, bên cạnh lĩnh vực hoạt động chính, Công ty đã và đang mở rộng thêm các lĩnh vực hình doanh khác như Kinh doanh đá Granite, vật liệu xây dựng; Chính lý hồ sơ lưu trữ - số hóa dữ liệu...

Đến nay, Công ty đã có số vốn điều lệ là 32,22 tỷ đồng, để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa Công ty ngày một phát triển. Với quá trình hình thành và phát triển lâu dài, cùng đội ngũ chuyên viên được trang bị đầy đủ kiến thức nghiệp vụ chuyên môn và có thời gian thực tiễn làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau, Công ty đã được Quý đối tác đánh giá cao và tạo uy tín lớn.

Ngày 05/10/2022, Công ty đã chính thức được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Mã số: 7110

Chi tiết: Thẩm tra bản vẽ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công các công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế các công trình xây dựng bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế các công trình đường bộ; thiết kế các công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Khảo sát, đo đạc bản đồ địa hình, bản đồ địa chính, Khảo sát địa chất.

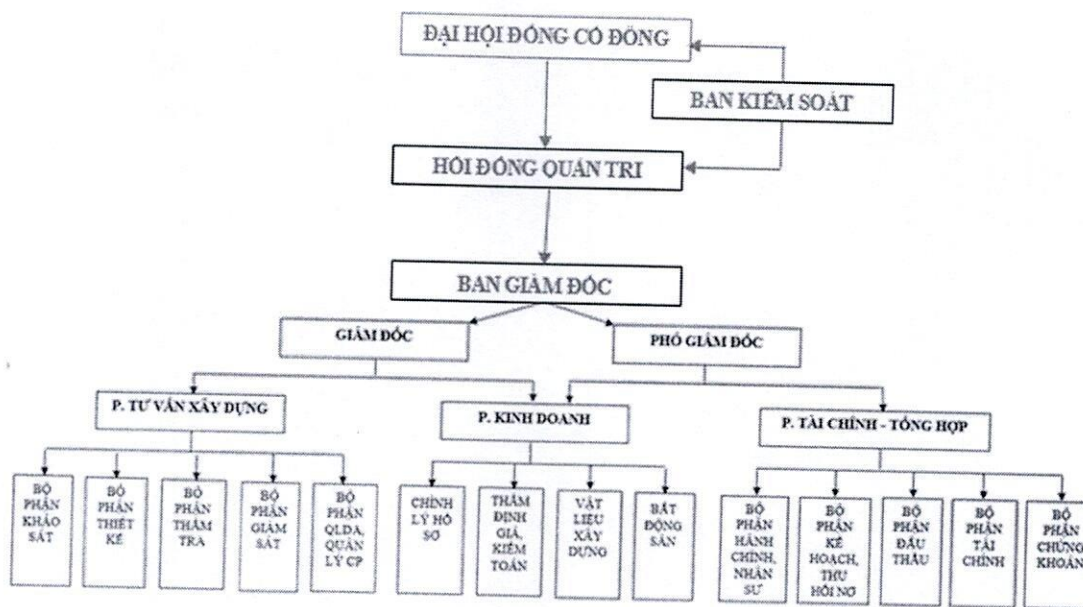
- Địa bàn kinh doanh: Công ty chủ yếu kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và một số tỉnh lân cận như Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý : Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sơ đồ tổ chức của Công ty



- Công ty con: Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế

+ Hoạt động chính: Khai thác vật liệu xây dựng

+ Tỷ lệ góp vốn: 51,01%

+ Tỷ lệ quyền biểu quyết: 51,01%

- Công ty liên kết (không)

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty không ngừng đổi mới, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển các ngành nghề kinh doanh phù hợp; phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên đủ năng lực, trình độ nhằm mang lại giá trị gia tăng và tiện ích tối ưu cho khách hàng; đảm bảo quyền lợi cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty tiếp tục mở rộng ngành nghề kinh doanh; Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Công ty luôn nỗ lực bảo vệ môi trường, bảo đảm sức khỏe, an toàn lao động, đầu tư công tác đào tạo nhằm phát triển con người và tham gia các hoạt động xã hội ý nghĩa.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về môi trường kinh doanh:

Năm 2022, tình hình kinh tế sau dịch bệnh Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, thương mại và đời sống của cả thế giới, ở Việt Nam. Năm 2022 vẫn là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng bởi tác động từ đại dịch Covid-19. Công ty cũng là doanh nghiệp không nằm ngoài các khó khăn đó.

- Rủi ro tính cạnh tranh: Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng ngày càng nhiều, môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

- Rủi ro khác: chiến tranh, động đất, bão lụt, hỏa hoạn...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2022, trong bối cảnh thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực tư vấn xây dựng của Công ty, là lĩnh vực đem lại nguồn thu chính cho Công ty. Vậy nên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 không đạt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao cho.

* Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2022 là:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tổng Doanh thu năm 2022	2.769.831.513
2	Lợi nhuận trước thuế	(642.220.144)
3	Lợi nhuận sau thuế	(642.220.144)

* Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2022 là:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tổng Doanh thu năm 2022	60.616.713.307
2	Lợi nhuận trước thuế	(1.201.511.837)
3	Lợi nhuận sau thuế	(1.424.773.677)

2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Thành viên	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022
Nguyễn Ngọc Hưng	Giám đốc	Đại học	-
Nguyễn Trung Kiên	Phó Giám đốc	Thạc sĩ	-
Đinh Thị Hương	Kế toán trưởng	Đại học	-

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Từ ngày 07/07/2022: Bà Hồ Thị Thúy Quỳnh thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

+ Từ ngày 07/07/2022: Bà Đinh Thị Hương giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

-Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng người lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 18 người. Cụ thể như sau:

STT	Trình	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	2
2	Trình độ Đại học	11
3	Trình độ Cao đẳng	1
4	Trình độ Trung cấp/Nghề	-
5	Lao động phổ thông	4
	Tổng số	18

Chính sách đối với người lao động:

Mặc dù có những khó khăn chung về tình hình dịch bệnh Covid-19, song công ty vẫn đảm bảo tiền lương cho người lao động trên cơ sở sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động, hạn chế việc thuê lao động thời vụ. Tiền lương của người lao động được cải thiện, bình quân 7 triệu đồng/tháng.

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao

động.

Chính sách lương và phân phối thu nhập của Công ty đảm bảo dân chủ, công bằng và công khai.

Công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công việc và đóng góp đối với Công ty. Chế độ lương của Công ty được quy định để đảm bảo hiệu quả công việc trong Công ty. Quan điểm của Ban lãnh đạo là trả lương và phân phối thu nhập phải thật sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2022, Công ty có đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế (31.008.000.000 đồng).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

- Công ty mẹ:

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	12.711.845.075	36.510.590.642	187,22%
Doanh thu thuần	1.622.768.117	2.769.831.513	70,69%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.064.601.015	(641.161.267)	-
	26.020.365	(1.058.877)	-
Lợi nhuận khác	1.085.272.888	(642.220.144)	-
Lợi nhuận trước thuế	3.959.415	(642.220.144)	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Hợp nhất:

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	12.711.845.075	82.560.722.371	549,48%
Doanh thu thuần	1.622.768.117	60.616.713.307	3635,39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.064.601.015	627.657.541	- 69,6%
	26.020.365	(1.829.169.378)	-
Lợi nhuận khác	1.085.272.888	(1.201.511.837)	-

Lợi nhuận trước thuế	3.959.415	(1.424.773.677)	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (BCTC hợp nhất):

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	4,79	0,87	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	4,79	0,73	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,15	0,52	
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,18	1,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,13	0,73	
Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	366	15,41	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	66,63	-2,35	
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,05	-3,56	
Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	8,51	-1,73	
Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	65,27	1,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tính đến 31/12/2022

- Tổng số cổ phần: 3.222.000 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.050.550 cổ phần

- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 171.450 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông tính đến 31/12/2022 (theo danh sách chốt gần nhất ngày 21/04/2022)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	137	3.222.000	100%
1.1	Nhà nước	01	8.950	0,28%
1.2	Tổ chức	-	-	-
1.3	Cá nhân	136	3.213.050	99,72%
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	137	3.222.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	01	2.492.100	77,35%
2	Cổ đông khác	136	729.900	22,65%
	Tổng cộng	137	3.222.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 21/04/2020, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 1.790.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến 31/12/2022 Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn. Chi tiết về quá trình tăng vốn được trình bày như bảng dưới đây:

Thời gian	SLCP tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
Năm 2020		1.790	1.790	Cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp	ĐHĐCĐ thành lập	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam

Thời gian	SLCP tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
				công lập		
Năm 2021	895.000	8.950	10.740	Phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt 1 năm 2021	ĐHĐCĐ	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam
Năm 2021 - 2022	2.148.000	21.480	32.220	Phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt 2 năm 2021	ĐHĐCĐ	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không phát sinh.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, nguyên vật liệu chủ yếu là nguồn lao động.

6.3. Tiêu thụ năng lượng: Không

6.4. Tiêu thụ nước: Công ty chỉ tiêu thụ nước để phục vụ cho người lao động, hoạt động kinh doanh của Công ty không sử dụng nguyên liệu từ nước.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lượng lao động đến 31/12/2022: 18 người. Mức lương trung bình: 7 triệu đồng/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, một số lao động quản lý và lao động chuyên môn được Công ty tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Không

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau Đại dịch covid-19 tác động tới nền kinh tế toàn cầu khiến giao thương bị ngưng trệ, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng khó khăn. Trong bối cảnh chung đó, doanh thu ngành nghề kinh doanh chính là Tư vấn xây dựng của Công ty bị ảnh hưởng, Công ty đã linh hoạt mở rộng thêm các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới để đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, tuy nhiên vẫn không thể bù đắp được chi phí.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, trong năm 2022 Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty đạt được các kết quả sau (Theo BCTC hợp nhất):

Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	60.616.713.307
2. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(1.201.511.837)
3. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(1.424.773.677)

Năm 2022, Công ty chưa hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà ĐHCĐ đã giao cho.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2022

Đvt: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	50.349.105.083	38.962.957.339	11.386.147.744
Nhà cửa, vật kiến trúc	14.849.029.412	9.723.493.321	5.125.536.091
Máy móc thiết bị	32.131.653.054	26.451.746.706	5.679.906.348
Phương tiện vận tải	3.229.187.335	2.648.482.030	580.705.305
Tài sản cố định khác	139.235.282	139.235.282	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2022 là 18.418.752.123 đồng.

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại thời điểm 31/12/2022 là 2.716.564.101 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đang thực hiện tuyển dụng thêm lao động kỹ thuật để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trên cơ sở định hướng của HĐQT, Ban Giám đốc kế hoạch hoàn thành chỉ tiêu hoạt động SXKD đề ra, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên.
- Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các văn bản nội bộ khác.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Báo cáo kiểm toán đưa ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2022, theo đó không có ý kiến Kiểm toán cần giải trình

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) Không

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên để người lao động yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty tích cực tham gia, đóng góp và thực hiện tốt các hoạt động xã hội tại địa phương và do các tổ chức, đoàn thể phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

Năm 2022, HĐQT đã khẩn trương, tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức hoạt động SXKD có hiệu quả. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty luôn đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, áp dụng các biện pháp linh hoạt, thực hiện tốt các chính sách tiết kiệm, Công ty đã đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và quyền lợi của cổ đông.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban Giám đốc đã tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác điều hành, chỉ đạo đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, tuy nhiên chưa hoàn thành nhiệm vụ hoạt

động SXKD đã đề ra.

Trên cơ sở định hướng của HĐQT, Ban Giám đốc đã thường xuyên nắm bắt diễn biến của thị trường, chỉ đạo xây dựng và triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tổ chức hoạt động SXKD an toàn, chất lượng.

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các văn bản nội bộ khác

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực để đảm bảo hoạt động SXKD, mở rộng ngành nghề, cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững thị phần phục vụ và phát triển bền vững. Tiếp tục thực hiện mục tiêu điều hành hiệu quả và nâng cao năng suất lao động đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu của HĐQT bao gồm: 02 thành viên HĐQT điều hành. 01 thành viên HĐQT không điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Ngày 31/12/2022
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	77,35%
2	Dương Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	-
3	Bùi Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp và ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động SXKD của Công ty. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế để kịp thời đưa ra các quyết sách liên quan đến hoạt động SXKD và tổ chức của Công ty.

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2022:

ST T	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	15/02/2022	V/v Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2021	100%
2	02/NQ-HĐQT	16/02/2022	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	03/NQ-HĐQT	01/03/2022	V/v Điều chỉnh tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT	19/04/2022	V/v Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%
5	01/2022/QĐ-HĐQT	07/07/2022	V/v Miễn nhiệm kế toán trưởng công ty	100%
6	02/2022/QĐ-HĐQT	07/07/2022	V/v Chấm dứt HĐLĐ đối với bà Hồ Thị Thúy Quỳnh	100%
7	03/2022/QĐ-HĐQT	07/07/2022	V/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng Đinh Thị Hương	100%
8	04/2022/QĐ-HĐQT	14/09/2022	V/v Ban hành mức khoán công việc	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Hàng năm các thành viên HĐQT đều thường xuyên tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Ngày 31/12/2022
1	Hoàng Danh Tiệp	Trưởng Ban kiểm soát	-
2	Đặng Thế Phi	Thành viên Ban kiểm soát	-
3	Hoàng Văn Anh	Thành viên Ban kiểm soát	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ.

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 03 buổi làm việc để thực hiện chức trách và nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cụ thể: Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch năm 2021; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Xem xét tính minh bạch về công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.
- Tham gia họp với Hội đồng quản trị có đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty cũng như bảo vệ quyền lợi, lợi ích cổ đông.
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2022, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022):

Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh	Giá trị
Ông Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	Vay	Số dư đầu năm	25.140.952.000
			Phát sinh tăng	-
			Phát sinh giảm	25.140.952.000
		Số dư cuối năm	-	
		Phải trả khác	Số dư đầu năm	-
			Phát sinh tăng	100.000.000
Số dư cuối năm	100.000.000			

+ Thu nhập Hội đồng quản trị và của Ban Giám đốc

Năm 2022

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh
Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch	Thù lao	4.000.000
Nguyễn Ngọc Hưng	Giám đốc	Lương và thưởng	148.168.831
Nguyễn Trung Kiên	Phó giám đốc	Lương và thưởng	108.000.000
Cộng			108.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Mã CP	Tô chức /người giao dịch	Chức vụ	Người liên quan		SLCP trước GD	Đăng ký				Kết quả		
			Tên	Chức vụ		Mua	Bán	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mua	Bán	Ngày thực hiện
QNT	Hoàng Văn Anh	Thành viên BKS			8,500		8,500	07/03/2022	30/03/2022		7,800	30/03/2022
QNT	Lê Thị Nhung	Vợ	Hoàng Văn Anh	Thành viên BKS	8,500		8,500	23/02/2022	17/03/2022		8,500	02/03/2022

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Q quyết định của ĐHĐCĐ /HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	033081002002 05/10/2016 Cục CSEKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3/129 Ngõ Xã Đàn 2, Nam Đông, Đống Đa, Hà Nội	19/04/20 22	04/2022/ NQ- HĐQT ngày 19/04/20 22	Ông Nguyễn Đức Dũng bán cho Công ty 646.000 cp Công ty cp Khai thác đá Thừa Thiên Huế với tổng giá trị giao dịch là 31.008.000.000 đồng	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ thực hiện theo Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý liên quan, các nội quy, quy định nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC tại Đà Nẵng và được thẩm định bởi Ban Kiểm soát Công ty, được đăng tải trên website của Công ty theo đường dẫn: <https://qnt.vn/>

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Đức Dũng